

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 224/2020/HS-ST
Ngày 20-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Hồng Diễm Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Ông Lê Hữu Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 213/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Chí H, sinh năm 1993 tại tỉnh Cà Mau; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 6/12; con ông Phạm Phú Đ, sinh năm 1976 và bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1975; bị cáo có 02 chị em lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1996; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Ngày 23/3/2018, bị Toà án nhân dân thành phố T, Bình Dương xử phạt 02 năm tù về “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo Bản án số 88/HSST ngày 23/3/2018 chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/6/2019, án phí chấp hành xong ngày 07/6/2018; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ 21/5/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Minh S, sinh năm 1997 tại tỉnh Cà Mau; địa chỉ thường trú: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 7/12; con ông Phạm Văn S, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1970; bị cáo có 03 chị em lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất là bị cáo; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ 21/5/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 8 giờ 50 phút ngày 21/5/2020 tại phòng trọ số 3, nhà trọ không tên đường DT2 thuộc khu phố 4, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy phối hợp Công an phường Mỹ Phước tiến hành kiểm tra do Phạm Chí H và Phạm Minh S thuê để ở. Qua trình kiểm tra phát hiện và thu giữ: 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng trên nền gạch sát vách tường bên trái hướng từ cửa vào; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Qua làm việc, H, S khai nhận: H, S là đối tượng sử dụng ma túy từ đầu năm 2020, nguồn ma túy H, S có sử dụng là bạn bè cho hoặc mua của đối tượng không rõ nhân thân lai lịch tại khu vực công khu du lịch Đ, thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương để sử dụng.

Vào khoảng 20 giờ ngày 20/5/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy H rủ S mỗi người hùn 300.000 đồng để mua ma túy đem về sử dụng thì S đồng ý và đưa bóp cho H tự mở lấy 350.000 đồng trong đó 300.000 đồng để mua ma túy và 50.000 đồng S nhờ H mua 50.000 đồng để mua card điện thoại di động. S đi ngủ và H đi chơi cùng với bạn gái. Khoảng 06 giờ sáng ngày 21/5/2020, H đón xe ôm đi đến khu vực cổng Khu du lịch Đ, gặp và hỏi một nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) mua được 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy đá với giá 600.000 đồng của người bán không rõ lai lịch sau đó đem về phòng trọ. H lấy ra một phần ma túy trong gói nylon vừa mua để đem ra sử dụng cùng S, phần còn lại H hàn kín lại như ban đầu và để trên nền gạch sát vách tường bên trái theo hướng từ ngoài vào phòng sau đó ngồi chơi cùng S. Đến 08 giờ 50 phút cùng ngày, khi H và S đang ngồi trong phòng thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Theo kết luận giám định số 312/MT-PC09 ngày 29/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định ma túy có khối lượng/ trọng lượng 0,2945 gam, loại Methamphetamine. Vật mẫu sau giám định có khối lượng/ trọng lượng 0,2524gam.

Tại bản Cáo trạng số 224/CT-VKSBC ngày 16/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Phạm Chí H và Phạm Minh S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phạm Chí H và Phạm Minh S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm

2017, xử phạt bị cáo Phạm Chí H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Minh S từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Bì thư niêm phong ghi số: 312/PC09 niêm phong có chữ ký của Phạm Chí H, Phạm Minh S (người chứng kiến), Lưu Công Dũng (Cán bộ giao mẫu), Trương Minh Hùng (Giám định viên/Trợ lý giám định) và hình dấu đỏ niêm phong của KTHS – Công an tỉnh Bình Dương. Khối lượng M= 0,2524 gam loại Methamphetamine; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy

Các bị cáo Phạm Chí H và Phạm Minh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và nội dung bản Cáo trạng số 224/QĐ-KSDT ngày 16 tháng 10 năm 2020 của. Các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì đối với Kết luận giám định số 312/MT-PC09 ngày 29/5/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Tại phiên tòa, các bị cáo không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã B, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Chí H và Phạm Minh S đã thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung Cáo trạng của

Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án, biên bản thu giữ vật chứng có trong vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Lúc 8 giờ 50 phút ngày 21/5/2020 tại phòng trọ số 3, nhà trọ không tên, đường DT2 thuộc khu phố 4, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Phạm Chí H rủ Phạm Minh S mỗi người hùn 300.000 đồng để H đi mua ma túy về sử dụng. Phạm Chí H và Phạm Minh S có hành vi tàng trữ trái phép 0,2945 gam loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Căn cứ Kết luận giám định số 312/MT-PC09 ngày 29/5/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Mẫu tinh thể gửi giám định ma túy có khối lượng/ trọng lượng 0,2945 gam, loại Methamphetamine. Vật mẫu sau giám định có khối lượng/ trọng lượng 0,2524gam. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi mà các bị cáo Phạm Chí H và Phạm Minh S đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử nhận định tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Về nhận thức, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo biết rõ ma túy làm huỷ hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập, làm cho thần kinh người nghiện bị tổn hại. Các bị cáo muốn đạt ảo giác nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo S có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo H là người có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo H có 01 tiền án về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” bị Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương xử phạt 02 năm tù theo Bản án số 88/HSST ngày 23/3/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/6/2019, án phí chấp hành xong ngày 07/6/2018, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h

khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo H khai nhận bị cáo là người khởi xướng, rủ rê lôi kéo bị cáo S cùng thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo S biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn tham gia tàng trữ ma túy. Do đó, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo H sẽ cao hơn so với bị cáo S.

Đối chiếu với những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước là hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian không chỉ nhằm trừng trị các bị cáo mà còn giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới; đồng thời có tác dụng giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Do đó, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và các vấn đề khác đối với các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) Bì thư niêm phong ghi số: 312/PC09 niêm phong có chữ ký của Phạm Chí H, Phạm Minh S (người chứng kiến), Lưu Công Dũng (Cán bộ giao mẫu), Trương Minh Hùng (Giám định viên/Trợ lý giám định) và hình dấu đỏ niêm phong của KTHS – Công an tỉnh Bình Dương. Khối lượng M= 0,2524 gam loại Methamphetamine là vật chứng của vụ án cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy là vật chứng của vụ án, không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[4] Đối với đối tượng là người đã bán ma túy cho bị cáo H và bị cáo S để sử dụng do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên xác định được nhân thân, lai lịch Cơ quan điều tra sẽ tiến hành điều tra làm rõ, xử lý sau.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Chí H;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Minh S;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Chí H và Phạm Minh S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Chí H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/5/2020.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh S 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/5/2020.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong ghi số: 312/PC09 niêm phong có chữ ký của Phạm Chí H, Phạm Minh S (người chứng kiến), Lưu Công Dũng (Cán bộ giao mẫu), Trương Minh Hùng (Giám định viên/Trợ lý giám định) và hình dấu đỏ niêm phong của KTHS – Công an tỉnh Bình Dương. Khối lượng M= 0,2524 gam loại Methamphetamine; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

(Vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát giữa Công an thị xã Bến Cát và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát)

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Phạm Chí H và Phạm Minh S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Phan Hồng Diễm Phúc

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thắm Lê Hữu Tấn

Phan Hồng Diễm Phúc

